

Số: 10 /QĐ-THCS DQ

Dương Quang, ngày 16 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai thực hiện dự toán chi ngân sách năm 2022
của trường THCS Dương Quang**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS DƯƠNG QUANG

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 8899/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Gia Lâm về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 của huyện Gia Lâm;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2022;

Theo đề nghị của bộ phận Tài vụ Trường THCS Dương Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 của Trường THCS Dương Quang kèm theo Biểu số 03.

Thời gian công khai từ ngày 16/01/2023.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 2. Bộ phận Tài vụ, các tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh Trường THCS Dương Quang thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BCH ĐD, bộ phận Tài vụ, các tổ CM;
- Lưu: VT.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HCM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HCM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HCM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HCM

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách. Trường THCS Dương Quang công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Ước thực hiện năm 2022	Ước thực hiện năm 2022/DT (%)	Ước thực hiện năm 2022 so với cùng kỳ (%)
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí	1.539,60	1.539,60	100%	134%
1.1	Học phí (Bao gồm cả NSNN cấp bù)	667,60	667,60	100%	154%
1.2	Học mô hình 2 buổi/ngày	274,90	274,90	100%	104%
1.3	Học thêm	498,90	498,90	100%	110%
1.4	Học nghề	11,50	11,50	100%	100%
1.5	Tiếng anh liên kết	61,70	61,70	100%	
1.6	Kỹ năng sống	25,00	25,00	100%	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	1.539,60	1.539,60	100%	134%
2.1	Học phí (Bao gồm cả NSNN cấp bù)	667,60	667,60	100%	154%
2.2	Học mô hình 2 buổi/ngày	274,90	274,90	100%	104%
2.3	Học thêm	498,90	498,90	100%	110%
2.4	Học nghề	11,50	11,50	100%	100%
2.5	Tiếng anh liên kết	61,70	61,70	100%	
2.6	Kỹ năng sống	25,00	25,00	100%	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
3.1	Lệ phí				
3.2	Phí				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
1	Chi sự nghiệp giáo dục	6.838,80	6.838,80	100%	106%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.468,00	6.468,00	100%	107%
	- Chi thanh toán cá nhân	4.807,00	4.807,00	100%	118%
	- Chi hàng hóa dịch vụ	1.581,00	1.581,00	100%	100%
	- Chi khác	80,00	80,00	100%	87%
1.2	Kinh phí không tự chủ	370,80	370,80	100%	103%
	- Cấp bù, hỗ trợ HP theo NQ 08, 17, 18...	370,80	370,80	100%	103%

Ngày 16 tháng 01 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG

TRUNG HỌC CƠ SỞ
DƯƠNG QUANG

Vũ Quốc Trị

COMMITTEE ON THE C HENRY DU TOA (HAI) - CHU MINH XACH (AM 1982)

Chapter 12

12-12-1982

12-12-1982

12-12-1982

Can be used for...
 1. The...
 2. The...
 3. The...
 4. The...
 5. The...

No.	Name	Age	Sex	Occupation	Address	Phone	Notes
1	...	...	...	...	...	...	...
2	...	...	...	...	...	...	...
3	...	...	...	...	...	...	...
4	...	...	...	...	...	...	...
5	...	...	...	...	...	...	...
6	...	...	...	...	...	...	...
7	...	...	...	...	...	...	...
8	...	...	...	...	...	...	...
9	...	...	...	...	...	...	...
10	...	...	...	...	...	...	...
11	...	...	...	...	...	...	...
12	...	...	...	...	...	...	...
13	...	...	...	...	...	...	...
14	...	...	...	...	...	...	...
15	...	...	...	...	...	...	...
16	...	...	...	...	...	...	...
17	...	...	...	...	...	...	...
18	...	...	...	...	...	...	...
19	...	...	...	...	...	...	...
20	...	...	...	...	...	...	...
21	...	...	...	...	...	...	...
22	...	...	...	...	...	...	...
23	...	...	...	...	...	...	...
24	...	...	...	...	...	...	...
25	...	...	...	...	...	...	...
26	...	...	...	...	...	...	...
27	...	...	...	...	...	...	...
28	...	...	...	...	...	...	...
29	...	...	...	...	...	...	...
30	...	...	...	...	...	...	...
31	...	...	...	...	...	...	...
32	...	...	...	...	...	...	...
33	...	...	...	...	...	...	...
34	...	...	...	...	...	...	...
35	...	...	...	...	...	...	...
36	...	...	...	...	...	...	...
37	...	...	...	...	...	...	...
38	...	...	...	...	...	...	...
39	...	...	...	...	...	...	...
40	...	...	...	...	...	...	...
41	...	...	...	...	...	...	...
42	...	...	...	...	...	...	...
43	...	...	...	...	...	...	...
44	...	...	...	...	...	...	...
45	...	...	...	...	...	...	...
46	...	...	...	...	...	...	...
47	...	...	...	...	...	...	...
48	...	...	...	...	...	...	...
49	...	...	...	...	...	...	...
50	...	...	...	...	...	...	...



THUYẾT MINH
THỰC HIỆN DỰ TOÁN TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH
NĂM 2022

I. QUYẾT TOÁN THU

1. Thu ngân sách nhà nước

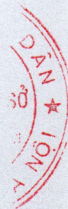
- Số dư dự toán năm trước chuyển sang 0 đồng
- Dự toán giao đầu năm 6.634.000.000 đồng
- Dự toán giao bổ sung trong năm 370.816.000 đồng, trong đó:
 - + Hỗ trợ học phí theo NQ 18 của HĐND thành phố Hà Nội 147.297.000 đồng (Học kỳ II năm học 2021-2022).
 - + Cấp bù miễn giảm HP 1.049.000 đồng (Học kỳ II năm học 2021-2022).
 - + Hỗ trợ chi phí học tập 750.000 đ (Học kỳ II năm học 2021-2022).
 - + Hỗ trợ học phí theo NQ 17 của HĐND thành phố Hà Nội 221.340.000 đồng (Học kỳ I năm học 2022-2023).
 - + Hỗ trợ học phí theo NQ 18 của HĐND thành phố Hà Nội 380.000 đồng (Học kỳ I năm học 2022-2023).
- Dự toán giảm trong năm 166.000.000 đồng.

2. Thu học phí

- *Thu học phí:*
 - + Số dư năm trước chuyển sang 50.752.500 đồng.
 - + Thu trong năm 297.592.400 đồng.
- *Kinh phí NSNN cấp bù học phí:*
 - + Số dư năm trước chuyển sang 96.995.000 đồng.
 - + Tổng số thu trong năm 370.066.000 đồng

3. Thu khác

- *Thu mô hình*
 - + Số dư năm trước chuyển sang 0 đồng.
 - + Tổng số thu trong năm 274.875.000 đồng
- *Thu học thêm*
 - + Số dư năm trước chuyển sang 0 đồng.
 - + Tổng số thu trong năm 498.947.000 đồng
- *Thu học nghề*
 - + Số dư năm trước chuyển sang 0 đồng.
 - + Tổng số thu trong năm 11.350.000 đồng
- *Thu học tiếng Anh liên kết*



- + Số dư năm trước chuyển sang 0 đồng.
- + Tổng số thu trong năm 61.680.000 đồng.
- Thu học kỹ năng sống
- + Số dư năm trước chuyển sang 0 đồng.
- + Tổng số thu trong năm 25.056.000 đồng

II. QUYẾT TOÁN CHI

1. Chi ngân sách nhà nước

- Dự toán đã rút 6.838.618.000 đồng. Trong đó:
- + Dự toán TX giao tự chủ 6.468.000.000 đồng.
- + Dự toán TX không giao tự chủ 370.816.000 đồng.
- Dự toán còn lại ở KBNN 0 đồng.

2. Chi học phí

- Học phí 223.523.158 đồng. Số dư học phí chuyển kỳ sau 124.821.742 đồng.
- Học phí NSNN cấp bù học phí 181.659.300 đồng. Số dư học phí NSNN cấp bù chuyển kỳ sau 285.401.700 đồng.

3. Chi khác

- Chi mô hình 262.582.164 đồng. Số dư tiền mô hình 12.292.836 đồng.
- Chi học thêm 485.725.200 đồng. Số dư tiền học thêm 13.221.800 đồng.
- Chi học nghề 11.350.000 đồng. Số dư tiền học nghề 0 đồng.
- Chi học tiếng Anh liên kết 53.988.000 đồng. Số dư tiền học TA liên kết 7.692.000 đồng.
- Chi học kỹ năng sống 23.826.000 đồng. Số dư tiền học kỹ năng sống 1.230.000 đồng.

Phu?

Dương Quang, ngày 16 tháng 01 năm 2023

Nơi nhận:

- Bộ phận Tài vụ, các tổ CM;
- Bộ phận CNTT/đề công bố;
- Lưu: VT.



Vũ Quốc Trị